

Số: 2124/2020/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1816/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :*

- Bà Mai Thanh H, sinh năm 1982  
Địa chỉ: Đường Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lê Phong T, sinh năm 1985  
HKTT: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.  
Tạm trú: Đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Phong T và Bà Mai Thanh H tự nguyện kết hôn từ năm 2015, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2012, quyển số 01/2012 ngày 01 tháng 10 năm 2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai bên không phù hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi, nhất là trong việc giáo dục con cái. Từ tháng 3/2019 bà H đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống nên bà H và ông T đã sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và Bà H có 01 con chung tên: Lê Mai Khánh L, sinh ngày 22/11/2014 hiện đang sinh sống cùng bà H nên hai bên thỏa thuận giao trẻ Linh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo

đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phong T và Bà Mai Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và Bà H thỏa thuận con chung tên: Lê Mai Khánh L, sinh ngày 22/11/2014 sẽ giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác:

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2012, quyển số 01/2012 ngày 01 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Lê Phong T và Bà Mai Thanh H chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí do Ông T và Bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0088658 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường X, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kiều Trang**